SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH PHƯỚC
THANH TRA SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11 /KL-T.Tr

Bình Phước, ngày 22 tháng 02 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh

Thực hiện Quyết định số 31/QĐ-T.Tr ngày 27/11/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh (*viết tắt là VPCC Nguyễn Văn Quỳnh*); Quyết định số 02/QĐ-T.Tr ngày 02/01/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về việc gia hạn thời gian thanh tra, từ ngày 05/12/2023 đến ngày 23/01/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại VPCC Nguyễn Văn Quỳnh về việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-Đ.TTr ngày 05/02/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN QUỲNH

1. Về tình hình tổ chức, nhân sự:

1.1. Về tổ chức:

- VPCC Nguyễn Văn Quỳnh (*tên gọi khi thành lập là VPCC Nguyễn Vinh Huy)* được UBND tỉnh Bình Phước cho phép thành lập theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 06/4/2016. Văn phòng được Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký hoạt động số 61/TP-ĐKHĐ-CC ngày 02/11/2020 (*cấp lần đầu ngày 01/7/2016, cấp lại lần 1 ngày 19/5/2017; cấp lại lần 2 ngày 01/3/2019; cấp lại lần 3 ngày 30/12/2019; cấp lại lần 4 ngày 02/11/2020; cấp lại lần 5 ngày 02/11/2020; cấp lại lần 6 ngày 27/9/2023*).

- Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 42/ĐKMCD do Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/9/2022.

- Giấy chứng nhận đăng ký thuế với Mã số thuế là 3801 128 254 do Cục Thuế tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/7/2016.

- Văn phòng thuê trụ sở hoạt động tại địa chỉ: Số 37 Quốc lộ 14, Khu phố Hiếu Cảm, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Văn phòng đã bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động hành nghề.

1.2. Về nhân sự:

- Theo Báo cáo của Văn phòng, trong thời kỳ thanh tra VPCC Nguyễn Văn Quỳnh có cơ cấu nhân sự 11 người gồm: 03 Công chứng viên; 08 nhân viên giúp việc (trong đó: *04 nhân viên có bằng cử nhân Luật; 01 nhân viên có bằng cử*

nhân Kế toán; 01 nhân viên có bằng Cử nhân Kinh tế; 01 nhân viên có bằng cử nhân Tài chính - Ngân hàng; 01 nhân viên bảo vệ).

- Tại thời điểm thanh tra, Văn phòng có 04 nhân sự đã nghỉ việc (*01 Công chứng viên và 03 nhân viên*). Hiện tại, nhân sự có 07 người, gồm: 02 Công chứng viên và 05 nhân viên giúp việc (*trong đó bố trí: 02* nhân viên pháp lý với trình độ cử nhân Luật; 01 nhân viên Kế toán với trình độ cử nhân Kế toán, 01 nhân viên Bảo vệ, 01 nhân viên lưu trữ); không có nhân sự có trình độ chuyên môn về Công nghệ thông tin và Văn thư - Lưu trữ.

2. Kết quả giải quyết hồ sơ công chứng, chứng thực:

2.1. Tình hình giải quyết hồ sơ của từng Công chứng viên:

Theo Báo cáo số 76/BC-VPCC ngày 04/12/2023 của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh: từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2023 thì việc hành nghề và giải quyết hồ sơ của từng Công chứng viên như sau:

a) Năm 2022:

- Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú không ký hồ sơ công chứng, chứng thực nào.

- Công chứng viên Phạm Ngọc Dung không ký hồ sơ công chứng, chứng thực nào.

- Toàn bộ hồ sơ công chứng, chứng thực đều do Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh giải quyết và ký chứng nhận.

b) Năm 2023:

- Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú ký chứng nhận 06 hồ sơ công chứng vào ngày 13/3/2023, không ký hồ sơ chứng thực nào.

- Công chứng viên Phạm Ngọc Dung ký chứng nhận 01 hồ sơ công chứng, không ký hồ sơ chứng thực nào.

- Toàn bộ các Hồ sơ công chứng, chứng thực còn lại đều do Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh ký chứng nhận.

2.2. Kết quả giải quyết hồ sơ công chứng, chứng thực *(theo Báo cáo số 76/BC-VPCC ngày 04/12/2023 của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh*):

a) Năm 2022 (số liệu từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022):

*** Hoạt động công chứng:**

- Tổng hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch: 11.865 hồ sơ. Không phát sinh yêu cầu công chứng bản dịch.

- Tổng thu phí công chứng: 3.890.494.000 đồng.

- Tổng thu thù lao công chứng: 1.515.390.000 đồng.

*** Hoạt động chứng thực:**

- Tổng số việc chứng thực bản sao từ bản chính: 5.303 việc.

- Tổng việc chứng thực chữ ký: 144 việc.

- Tổng thu phí chứng thực: thu phí 36.814.000 đồng.

** Việc thực hiện nghĩa vụ thuế:* Tổng tiền thuế đã nộp của năm 2022: 196.457.300 đồng.

b) Năm 2023 (số liệu từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/11/2023):

*** Hoạt động công chứng:**

- Tổng hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch: 4.404 hồ sơ. Không phát sinh yêu cầu công chứng bản dịch.

- Tổng thu phí công chứng: 1.415.561.000 đồng.

- Tổng thu thù lao công chứng: 541.990.000 đồng.

*** Hoạt động chứng thực:**

- Tổng số việc chứng thực bản sao từ bản chính: 2.335 việc.

- Tổng việc chứng thực chữ ký: 126 việc

- Tổng thi phí chứng thực: thu phí: 18.352.000 đồng.

** Việc thực hiện nghĩa vụ thuế:* Đã nộp thuế Quý I/2023: 25.546.800 đồng.

c) Trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến tháng 30/11/2023, VPCC Nguyễn Văn Quỳnh không có vụ việc có dấu hiệu tội phạm được cơ quan tố tụng thụ lý, giải quyết.

Tuy nhiên, có 06 vụ việc Tòa án nhân dân đã có thông báo thụ lý vụ án có liên quan đến các hồ sơ công chứng (do Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh ký chứng nhận công chứng) mà VPCC Nguyễn Văn Quỳnh được mời tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- Hợp đồng ủy quyền công chứng số 08343 ngày 23/7/2022.

- Hợp đồng thế chấp QSDĐ công chứng số 03687 ngày 07/4/2022.

- Giấy ủy quyền công chứng số 05968 ngày 19/5/2022.

- Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ công chứng số 02216 ngày 08/3/2022.

- Hợp đồng ủy quyền công chứng số 01880 ngày 26/02/2022.

- Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ công chứng số 08621 ngày 02/8/2022.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại VPCC Nguyễn Văn Quỳnh và ghi nhận các nội dung như sau:

1. Việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng

1.1. Việc đăng ký, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động:

VPCC Nguyễn Văn Quỳnh (*tên gọi cũ trước đây là VPCC Nguyễn Vinh Huy*) được UBND tỉnh Bình Phước cho phép thành lập theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 06/4/2016.

Giấy đăng ký hoạt động số 61/TP-ĐKHĐ-CC ngày 02/11/2020 (*cấp lần đầu ngày 01/7/2016).* Từ thành lập, hoạt động cho đến nay, Văn phòng có 6 lần được Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động, cụ thể: Cấp lại lần 1 ngày 19/5/2017, cấp lại lần 2 ngày 01/3/2019, cấp lại lần 3 ngày 30/12/2019, cấp lại lần 4 ngày 02/11/2020, cấp lại lần 5 ngày 02/11/2020, cấp lại lần 6 ngày 27/9/2023.

1.2. Việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng:

Trong kỳ thanh tra, VPCC Nguyễn Văn Quỳnh không phát sinh việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động phải đăng báo để cung cấp thông tin.

1.3. Việc đăng ký hành nghề cho Công chứng viên:

Trong kỳ thanh tra, VPCC Nguyễn Văn Quỳnh có 03 Công chứng viên hoạt động hành nghề và đã được Văn phòng đăng ký hành nghề tại Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước theo quy định. Cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Công chứng viên hợp danh - Trưởng Văn phòng, Thẻ công chứng viên số 186/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 02/11/2020.

- Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Công chứng viên hợp danh, Thẻ công chứng viên số 187/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 02/11/2020.

- Bà Phạm Ngọc Dung - Công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, Thẻ công chứng viên số 283/CCV do Sở Tư pháp cấp ngày 15/9/2022 (*đã chấm dứt hành nghề tại Văn phòng kể ngày 17/8/2023*).

1.4. Việc niêm yết danh sách cộng tác viên phiên dịch, lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị về hoạt động công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác,…

- VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đã thực hiện niêm yết các quy định: Thủ tục công chứng, lịch làm việc, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng, chi phí khác. ***Tuy nhiên,*** thông tin Trưởng Văn phòng là ông Nguyễn Văn Quỳnh ghi trên các bảng niêm yết là không phù hợp (*Vì hiện nay Trưởng Văn phòng là bà Nguyễn Thị Cẩm Tú*).

- VPCC Nguyễn Văn Quỳnh không thực hiện việc *"niêm yết công khai thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết chứng thực"* tại trụ sở của Văn phòng là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch: *"3. Cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực phải bố trí người tiếp nhận yêu cầu chứng thực các ngày làm việc trong tuần;* ***phải niêm yết công khai*** *lịch làm việc,* ***thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết*** *và lệ phí, chi phí* ***chứng thực tại trụ sở*** *của cơ quan, tổ chức"*.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 34 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn

nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (*viết tắt là Nghị định số 82/2020/NĐ-CP*). Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi vi phạm hành chính *"Không niêm yết công khai thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết chứng thực tại trụ sở của Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh"*.

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng không có cộng tác viên phiên dịch.

1.5. Chế độ làm việc; lao động; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên:

a) Chế độ làm việc; lao động:

- Chấp hành đảm bảo quy định về chế độ ngày giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước và lịch làm việc đã niêm yết theo quy định; bố trí nhân sự để hướng dẫn người dân liên hệ giải quyết yêu cầu công việc.

- Các nhân viên làm việc đều được Văn phòng ký hợp đồng lao động và thực hiện đảm bảo các quyền lợi về bảo hiểm theo quy định.

b) Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên:

- VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú và Nguyễn Văn Quỳnh theo Giấy chứng nhận LMX/02200797 ngày 08/04/2022, có thời hạn bảo hiểm từ ngày 08/4/2022 đến hết ngày 07/4/2023 với mức phí 5.000.000/đồng/01 Công chứng viên/năm. ***Tuy nhiên,*** Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú và Nguyễn Văn Quỳnh đã ***hết hạn*** kể từ 24 giờ ngày 07/4/2023 nhưng đến ngày 23/10/2023 Văn phòng mới tiếp tục mua Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho 02 Công chứng viên này với mức phí bảo hiểm là 3.000.000 đồng/01 Công chứng viên/năm. ***Như vậy***, kể từ ngày 08/4/2023 đến ngày 22/10/2023 thì VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đã không thực hiện việc mua Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp liên tục cho Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú và Nguyễn Văn Quỳnh là không đúng theo quy định tại Điều 37 Luật Công chứng năm 2014*:"..... Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên phải được duy trì trong suốt thời gian hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng....."*.

- Công chứng viên Phạm Ngọc Dung đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 15/9/2022 theo Thông báo số 167/QĐ-STP ngày 15/9/2023 của Sở Tư pháp về việc đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên cho bà Phạm Ngọc Dung; xóa đăng ký hành nghề ngày 17/8/2023 theo Quyết định 171/QĐ-STP ngày 17/8/2023 của Sở Tư pháp về việc xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên của bà Phạm Ngọc Dung. ***Tuy nhiên***, trong suốt thời gian hành nghề nhưng Văn phòng không mua Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên Phạm Ngọc Dung là không đúng theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng và khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng năm 2014.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm m khoản 1 và điểm l khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi vi phạm hành chính *"Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp liên tục cho công chứng viên của tổ chức mình"* và *"Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho Công chứng viên của tổ chức mình"*.

1.6. Việc mang theo Thẻ công chứng viên khi hành nghề công chứng:

Các Công chứng viên của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh trong khi hành nghề công chứng có mang theo Thẻ công chứng viên theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Công chứng năm 2014.

1.7. Việc lập, quản lý, sử dụng các loại Sổ công chứng, Sổ theo dõi việc sử dụng lao động,…; Lưu trữ hồ sơ công chứng:

a) Việc lập, quản lý, sử dụng các loại Sổ công chứng, Sổ theo dõi việc sử dụng lao động,…

- VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đã thực hiện việc lập Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch năm 2022 và năm 2023 theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng. Hồ sơ công chứng của năm 2023 được cập nhật trên máy tính của Văn phòng nhưng không in ra đóng dấu giáp lai theo từng tháng mà đến thời điểm Đoàn Thanh tra làm việc, Văn phòng mới in ra đóng chung thành 01 cuốn.

Tuy nhiên, Thông tư số 06/2015/TT-BTP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/3/2021 và được thay thế bởi Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng. Do đó, các loại Sổ trong hoạt động công chứng năm 2022 và năm 2023 của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đều phải được lập theo mẫu hướng dẫn quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

Như vậy, VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đã thực hiện việc lập, quản lý, sử dụng Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch của năm 2022 và năm 2023 không đúng theo Mẫu hướng dẫn TP-CC-27 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP và không đúng quy định tại khoản 3 Điều 25 và điểm a khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi vi phạm hành chính *"Lập Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch của năm 2023 không đúng quy định"*.

- VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đã thực hiện việc lập, quản lý, sử dụng Sổ theo dõi việc sử dụng lao động của năm 2022 và năm 2023 theo quy định.

b) Việc lưu trữ Hồ sơ công chứng:

+ Kho lưu trữ:

Diện tích kho lưu trữ của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh khoảng 30 m^2; có kệ đựng hồ sơ, có lắp đặt 02 bình CO^2 chữa cháy và bảo quản hồ sơ theo quy định.

+ Về lưu trữ Hồ sơ:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên *74 hồ sơ công chứng năm 2022* các số gồm: 1375, 1589, 3102, 3209, 3998, 4167, 4544, 7983, 8057, 9872, 8680, 8671, 8669, 8664, 8656, 8649, 8621, 8796, 8726, 8712, 8711, 8710, 8811, 9184, 9177, 9174, 9241, 9240, 9239, 9218, 9210, 9401, 9348, 9347, 9318, 10374, 10385, 10407, 10534, 10591, 10693, 10647, 10674, 10677, 10687, 11113, 11138; 11161, 11707, 11709, 11755, 11766, 11775, 11776, 11781, 11782, 11785, 11786, 11787, 11788, 11791, 11792, 11793, 11794, 11795, 11796, 11797, 11798, 11799, 11800, 11810, 11814, 11845, 11862) và *67 hồ sơ công chứng của năm 2023 các số gồm:* 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 0386, 0422, 0436, 0437, 0438, 0443, 0440; 0453, 0474, 0479, 0482; 0485, 1029, 1032, 1034, 1038, 1502, 2832, 2716, 2885, 2573, 2531, 2920, 3048, 3071, 3932, 3436, 3489, 3494, 3656, 3986, 3106, 3444, 3804, 3895, 3692, 3897, 4394, 3718, 3710, 3411, 2518, 3326, 3354, 2962, 3185, 3225, 3144, 3686, 3265; 4486, 4144, 4125, 4143, 4457, 4365 ghi nhận: Toàn bộ các hồ sơ công chứng này đều sắp xếp chưa khoa học, không theo thứ tự thành phần giấy tờ quy định tại Điều 63 Luật Công chứng năm 2024; các hồ sơ công chứng này chưa thực hiện đánh bút lục theo thứ tự từng trang và chưa lập danh mục hồ sơ.

1.8. Việc chấp hành chế độ báo cáo, thống kê:

VPCC Nguyễn Văn Quỳnh chấp hành chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất đảm bảo theo quy định.

1.9. Việc chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch:

Về cơ bản VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đã thực hiện đảm bảo việc chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do Công chứng viên của Văn phòng thực hiện công chứng lên hệ thống *"Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Phước"* theo quy định tại khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và khoản 1, khoản 2 Điều 11 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tuy nhiên, qua kiểm tra việc cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ghi nhận: VPCC Nguyễn Văn Quỳnh cập nhật luôn cả thông tin của một số Hồ sơ chứng thực chữ ký lên hệ thống *"Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Phước"* là không phù hợp với Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Phước mà UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022. Do đó, Đoàn Thanh tra yêu cầu VPCC

Nguyễn Văn Quỳnh khẩn trương rà soát, gỡ bỏ những Hồ sơ chứng thực chữ ký đã cập nhật, chia sẻ thông tin lên trên hệ thống *"Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Phước"* và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp theo quy định.

1.10. Việc thu phí, thù lao công chứng và chi phí khác:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên việc thu phí, thù lao công chứng đối với 08 hồ sơ công chứng của năm 2023 (gồm các số: 798, 10261, 1501, 1502, 1555, 3264, 2531, 3265) ghi nhận: Văn phòng có xuất hóa đơn bán hàng và ghi mức thu phí công chứng, thù lao công chứng trên hóa đơn đảm bảo mức thu theo quy định của pháp luật.

1.11. Việc chấp hành quy định pháp luật về Thuế:

Do thành viên Đoàn thanh tra được phân công thực hiện nhiệm vụ này không thể tham gia cùng Đoàn Thanh tra vì lý do khách quan (bị bệnh và đang điều trị bệnh tại Bệnh viện). Do đó, chưa kiểm tra nội dung này. Đề nghị VPCC Nguyễn Văn Quỳnh tự kiểm tra, rà soát và thực hiện đảm bảo nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

1.12. Về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch:

Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên 141 hồ sơ công chứng. Trong đó: *74 hồ sơ công chứng năm 2022* gồm các số: 1375, 1589, 3102, 3209, 3998, 4167, 4544, 7983, 8057, 9872, 8680, 8671, 8669, 8664, 8656, 8649, 8621, 8796, 8726, 8712, 8711, 8710, 8811, 9184, 9177, 9174, 9241, 9240, 9239, 9218, 9210, 9401, 9348, 9347, 9318, 10374, 10385, 10407, 10534, 10591, 10693, 10647, 10674, 10677, 10687, 11113, 11138; 11161, 11707, 11709, 11755, 11766, 11775, 11776, 11781, 11782, 11785, 11786, 11787, 11788, 11791, 11792, 11793, 11794, 11795, 11796, 11797, 11798, 11799, 11800, 11810, 11814, 11845, 11862 và *67 hồ sơ công chứng của năm 2023* gồm các số: 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 0386, 0422, 0436, 0437, 0438, 0443, 0440; 0453, 0474, 0479, 0482; 0485, 1029, 1032, 1034, 1038, 1502**,** 2832, 2716, 2885, 2573, 2531, 2920, 3048, 3071, 3932, 3436, 3489, 3494, 3656, 3986, 3106, 3444, 3804, 3895, 3692, 3897, 4394, 3718, 3710, 3411, 2518, 3326, 3354, 2962, 3185, 3225, 3144, 3686, 3265; 4486, 4144, 4125, 4143, 4457, 4365.

Kết quả kiểm tra ghi nhận: Về cơ bản hồ sơ công chứng được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số hồ sơ có tồn tại, thiếu sót, vi phạm như sau:

a) Đối với hồ sơ do Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh ký:

a1) Năm 2022:

**** Hồ sơ số 9401 ngày 07/9/2022 (Hợp đồng mua bán):***

- Hồ sơ công chứng lưu kèm theo là Phiếu yêu cầu công chứng của ông Lê Trung Tâm, sinh năm 1970: Tại phần *Người nhận Phiếu* yêu cầu công chứng chỉ ký tên nhưng không ghi rõ họ và tên của Người nhận Phiếu yêu cầu công chứng là chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 và khoản 1 Điều 41 Luật Công chứng năm 2014. ***Tương tự:*** Các hồ sơ công chứng của năm 2022 gồm các

số: 4167; 4544; 7983; 1375; 3102; 9348, 9347, 9318, 9241, 9240, 9239, 9218, 9210, 9184, 9177, 9174, 8811, 8796, 8726, 8712, 8711, 8710, 8680, 8671, 8664, 8656, 8649, 8621, 3998, 8057, 9872, 1589, 3209,10677, 10687, 11707, 11709, 10647, 10591, 10407, 11113, 11138, 11862, 11161, 10693, 10674, 10374, 10385, 10534, 8669, 11755, 11766; 11776; 11775 , 11781, 11782, 11785, 11786, 11787, 11788; 11791, 11792, 11793, 11794, 11795, 11796, 11797, 11798, 11799, 11800; 11814, 11810, 11845.

=> Hành vi này vi phạm điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ *"Công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp phiếu yêu cầu công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định"*. Tuy nhiên, do hành vi này vi phạm đã quá 01 năm và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, Đoàn Thanh tra không lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi này.

**** Hồ sơ số 3102 ngày 25/3/2022 (Văn bản khai nhận di sản thừa kế và tặng cho):***

- Tại trang 07 của phần lời chứng: Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh chỉ ký tên, đóng dấu của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh nhưng không rõ ghi họ và tên của Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Công chứng năm 2014 "*lời chứng của công chứng viên đối với hợp đồng, giao dịch phải ghi rõ thời điểm, địa điểm công chứng, họ, tên công chứng viên, tên tổ chức hành nghề công chứng*" và phần ghi chú hướng dẫn mẫu lời chứng của công chứng viên ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

=> Hành vi này vi phạm điểm e khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ *"Ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định"*. Tuy nhiên, do hành vi này vi phạm đã quá 01 năm và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, Đoàn Thanh tra không lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi này.

**** Hồ sơ số 8664 ngày 03/8/2022 (Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ)***:

- Thông tin của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 8664 ngày 03/8/2022 ghi nhận Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất là bà Bùi Ngọc Minh, sinh năm 1976; Họ và tên, năm sinh ghi trong Giấy chứng nhận QSDĐ số DE 981371, số vào sổ cấp GCN số CH 06600 do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 02/6/2022 cho ông Lâm Phượng, sinh năm 1976 và bà Bùi Ngọc Minh, sinh năm 1976.

Tuy nhiên, giấy tờ lưu kèm theo hồ sơ công chứng gồm Căn cước công dân của bà Bùi Ngọc Minh và Sổ hộ khẩu lại thể hiện năm sinh của bà Bùi Ngọc Minh là năm 1975.

Do bà Bùi Ngọc Minh có 02 năm sinh khác nhau (1975, 1976) nhưng hồ sơ công chứng không có giấy tờ khác để chứng minh là cùng một người. Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh không kiểm tra, đối chiếu, làm rõ thông tin năm

sinh khác nhau của bà Bùi Ngọc Minh ghi trong các giấy tờ nêu trên là không đúng theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 Luật Công chứng năm 2014.

**** Hồ sơ công chứng số 4167 ngày 18/4/2022 (Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế):***

- *Người để lại di sản:* Bà Đinh Thị Nhung - Sinh năm 1944, chết ngày 16/6/2021 theo Trích lục khai tử số 39/TLKT, do UBND xã Minh Hưng (*nay là phường Minh Hưng)*, thị xã Chơn Thành cấp ngày 18/6/2021. Bà Đinh Thị Nhung chết không để lại di chúc, không có cha mẹ nuôi, không có con nuôi, không có con riêng và không để lại nghĩa vụ trả nợ.

- *Di sản thừa kế:* Phần quyền sử dụng đất thuộc Giấy chứng nhận QSDĐ số AO58941, số vào sổ H-03857 do UBND huyện Chơn Thành cấp ngày 15/01/2009 mang tên hộ ông Phạm Văn Trung và bà Đinh Thị Nhung. Đất tọa lạc tại ấp 6, xã Minh Hưng (*nay là khu phố 6, phường Minh Hưng),* thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- *Hàng thừa kế thứ nhất gồm:*

(+) Cha đẻ: Đinh Trọng Hưu - Sinh năm 1871. Chết ngày 21/01/1945 theo Trích lục khai tử số 12/TLKT-BS do UBND xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/3/2022.

(+) Mẹ đẻ: Lê Thị Xuyên - Sinh năm 1878. Chết ngày 05/9/1953 theo Trích lục khai tử số 13/TLKT-BS do UBND xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/3/2022.

(+) Chồng: Phạm Văn Chung - Sinh năm 1943.

(+) 07 người con đẻ, gồm: Phạm Văn Tâm - Sinh năm 1963; Phạm Công Tính - Sinh năm 1966; Phạm Thị Từ - Sinh năm 1971; Phạm Văn Minh - Sinh năm 1974; Phạm Văn Tân - Sinh năm 1975; Phạm Văn Việt - Sinh năm 1980; Phạm Thị Nguyệt - Sinh năm 1981.

- Ghi Lời chứng không chính xác về tên hợp đồng, giao dịch. Cụ thể: tại trang Lời chứng ghi là: *"Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế"* nhưng tên gọi của Văn bản công chứng lại ghi là*: "Văn bản khai nhận thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho quyền sử dụng đất"*.

- Nội dung Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có chứa đựng cả nội dung chuyển quyền sở hữu đối với phần quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn Việt và bà Phạm Thị Nguyệt cấp cho hộ gia đình. Cụ thể: Trang 5 của Văn bản công chứng ghi nhận nội dung như sau:

"*Ông Phạm Văn Việt và bà Phạm Thị Nguyệt tự nguyện tặng cho phần thừa kế mà mình được hưởng cho ông Phạm Văn Trung……*

……

Cũng bằng văn bản này ông Phạm Văn Việt và bà Phạm Thị Nguyệt tự nguyện tặng cho phần quyền sử dụng đất của mình (thành viên trong hộ) cho ông Phạm Văn Trung".

- Văn bản khai nhận thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho Quyền sử dụng đất (*Di sản thừa kế là Giấy chứng nhận QSDD số AO 58941; số vào sổ H-03857 do UBND huyện Chơn Thành cấp ngày 15/01/2009 mang tên hộ ông Phạm Văn Trung và bà Đinh Thị Nhung*) và toàn bộ giấy tờ tùy thân, văn bản xác nhận, giấy chứng tử, giấy khai sinh chứng minh quan hệ mẹ - con của người được thừa kế theo pháp luật không đúng với người để lại đi sản thừa kế có tên tại Giấy chứng nhận QSDĐ, cụ thể: Toàn bộ giấy tờ tùy thân khai báo kèm theo hồ sơ[1] đều có tên mẹ là *Đinh Thi Nhung, sinh năm 1944*. *Tuy nhiên*, di sản thừa kế là Giấy chứng nhận QSDĐ số AO 58941; số vào sổ cấp GCN số H-03857 do UBND huyện Chơn Thành (tỉnh Bình Phước) cấp ngày 15/01/2009 mang tên hộ ông Phạm Văn Trung - sinh năm 1943 và bà *Đinh Thị Nhung - sinh năm 1945*.

Như vậy, hồ sơ công chứng thể hiện bà Đinh Thị Nhung có 02 năm sinh khác nhau (1944, 1945) và hồ sơ không có giấy tờ khác để chứng minh là cùng một người nhưng Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh ký chứng nhận Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 4167 ngày 18/4/2022 nhưng không kiểm tra, đối chiếu, làm rõ thông tin về năm sinh khác nhau của bà Đinh Thị Nhung ghi trong các giấy tờ nêu trên là không đúng quy định quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 2, 3 Điều 57 Luật Công chứng năm 2014: *"2..... Trường hợp thừa kế theo pháp luật, thì trong hồ sơ yêu cầu công chứng phải có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế .....;*

3. Công chứng viên phải kiểm tra để xác định người để lại di sản đúng là người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và những người yêu cầu công chứng đúng là người được hưởng di sản; nếu thấy chưa rõ hoặc có căn cứ cho rằng việc để lại di sản và hưởng di sản là không đúng pháp luật thì từ chối yêu cầu công chứng hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng, công chứng viên tiến hành xác minh hoặc yêu cầu giám định).

**** Tương tự: Hồ sơ số 4544 ngày 23/4/2022 (văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho QSDĐ)*:**

- *Người để lại di sản:* Bà Nguyễn Thị Ân, sinh năm 1957, chết ngày 12/01/2022 theo Trích lục khai tử số 07/TLKT do UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành cấp ngày 24/01/2022. Bà Ân chết không để lại di chúc, không có cha mẹ nuôi, không có con nuôi, không có con riêng và không để lại nghĩa vụ trả nợ.

---

[1] Thông báo số 22/TB-VPCC ngày 01/4/2022 của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh; Sổ Hộ khẩu gia đình số 100093966; Trích lục khai tử số 39/TLKT ngày 18/6/2021; Trích lục khai sinh số 94/TLKS-BS ngày 01/10/2021 của Phạm Văn Việt; Trích lục khai sinh số 89/TLKS-BS ngày 01/10/2021 của Phạm Văn Tâm; Trích lục khai sinh số 90/TLKS-BS ngày 01/10/2021 của Phạm Công Tính; Trích lục khai sinh số 91/TLKS-BS ngày 01/10/2021 của Phạm Thị Từ; Trích lục khai sinh số 95/TLKS-BS ngày 01/10/2021 của Phạm Thị Nguyệt; Trích lục khai sinh số 92/TLKS-BS ngày 01/10/2021 của Phạm Văn Minh; Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế số 3416; 3415; 3414, 3413; 3412 cùng ngày 01/4/2022 tại VPCC Nguyễn Văn Quỳnh; Văn bản khai nhận thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho Quyền sử dụng đất số 4167 ngày 18/4/2022 (Có Giấy chứng nhận AO 58941; số vào sổ H-03857 do UBND huyện Chơn Thành tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2009 mang tên hộ ông Phạm Văn Trung và bà Đinh Thị Nhung).

- *Di sản thừa kế:* Phần quyền sử dụng đất thuộc 2 Giấy chứng nhận QSDĐ, gồm:

(+) Số AO 048802, số vào sổ H-02603 do UBND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2009 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Ân, sinh năm 1957 và ông Lê Thanh Bình, sinh năm 1953. Đất tọa lạc tại ấp 4, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước.

(+) Số CR 498312, số vào số cấp GCN số CS 07182 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/6/2019, điều chỉnh biến động ngày 06/10/2020 cho bà Nguyễn Thị Ân. Đất tọa lạc tại ấp 5, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành (nay là phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước.

+ Hàng thừa kế thứ nhất gồm:

(+) Cha đẻ: Nguyễn Xuân Tái - Sinh năm 1910. Chết năm 1995.

(+) Mẹ đẻ: Phùng Thị Lai - Sinh năm 1911, chết năm 1998.

(+) Chồng: Lê Thanh Bình - Sinh năm 1953.

(+) 05 người con đẻ, gồm: Lê Thị Ngân - sinh năm 1979; Lê Thị Nga - sinh năm 1981; Lê Thị Thủy - sinh năm 1982; Lê Xuân Thành - sinh năm 1984; Lê Thanh Tâm - sinh năm 1987.

- Ghi Lời chứng không chính xác về tên hợp đồng, giao dịch. Cụ thể: tại trang Lời chứng ghi là: *"Văn bản khai nhận, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế"* nhưng tên gọi của Văn bản công chứng lại ghi là*: "Văn bản khai nhận thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và tặng cho quyền sử dụng đất"*.

- Nội dung của Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có chứa đựng cả nội dung chuyển quyền sở hữu đối với phần quyền sử dụng đất của ông Lê Thanh Bình, ông Lê Xuân Thành mà UBND huyện Chơn Thành đã cấp cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị Ân và ông Lê Thanh Bình. Cụ thể: Trang 3 của Văn bản công chứng ghi nhận nội dung như sau:

"*Ông Lê Thanh Bình và ông Lê Xuân Thành tự nguyện tặng cho phần thừa kế mà mình được hưởng cho ông Lê Thanh Tâm……*

……

Cũng bằng văn bản này Lê Thanh Bình và ông Lê Xuân Thành tự nguyện tặng cho phần quyền sử dụng đất của mình (thành viên trong hộ) cho ông Lê Thanh Tâm".

- Giấy tờ lưu kèm theo hồ sơ của 02 người con, gồm: Ông Lê Xuân Thành, ông Lê Thanh Tâm không chứng minh được năm sinh của bà Nguyễn Thiên Ân là mẹ đẻ. Cụ thể:

(+) Thông tin trong Giấy khai sinh của Lê Xuân Thành thì họ tên mẹ đẻ là *Nguyễn Thị Ân - sinh năm 1956* nhưng thông tin năm sinh của bà Ân ghi trong Văn bản thỏa tuận phân chia di sản lại ghi là năm *1957*.

(+) Tương tự thông tin trong Giấy khai sinh của Lê Thanh Tâm thì họ tên người mẹ đẻ là *Nguyễn Thị Ân - sinh năm 1955* khác với thông tin của người để lại di sản là bà *Nguyễn Thị Ân - sinh năm 1957*.

Như vậy, hồ sơ công chứng thể hiện bà Nguyễn Thị Ân có 03 năm sinh khác nhau (1955, 1956, 1957) và hồ sơ lưu không có giấy tờ khác để chứng minh là một người nhưng Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh đã không kiểm tra, đối chiếu, làm rõ thông tin năm sinh của bà Nguyễn Thị Ân ghi trong các giấy tờ nêu trên mà vẫn ký chứng nhận Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế với thông tin năm sinh của bà Nguyễn Thị Ân - Sinh năm 1957 là không đúng theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 2, 3 Điều 57 Luật Công chứng năm 2014.

=> Đối với các hành vi vi phạm tại Hồ sơ công chứng số 4544 ngày 23/4/2022 và Hồ sơ công chứng số 4167 ngày 18/4/2022 và Hồ sơ công chứng số 8664 ngày 03/8/2022 đã quá 01 năm và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và không thuộc trường hợp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): Đoàn Thanh tra đã yêu cầu Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh là nơi đang lưu trữ hồ sơ công chứng thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan về các hành vi vi phạm tại Hồ sơ công chứng này.

a2) Năm 2023:

**** Hồ sơ số 2885 ngày 06/7/2023 (Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế):*** Hồ sơ công chứng lưu kèm theo là Đơn đề nghị công chứng ngoài trụ sở còn bỏ trống không ghi ngày, tháng, năm.

* ***Hồ sơ số 2832 ngày 04/7/2023*** (***Văn bản khai nhận di sản thừa kế):***

- *Người để lại di sản thừa kế:* Ông Lê Văn Tình, sinh năm 1979, chết ngày 09/3/2023 theo Trích lục khai tử số 147/TLKT-BS do UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành cấp ngày 10/3/2023. Ông Tình chết không để lại di chúc, không có cha mẹ nuôi, không có con riêng, không có con nuôi và không để lại nghĩa vụ trả nợ.

- *Di sản thừa kế:* Phần quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 922, tờ bản đồ số 1 theo Giấy chứng nhận QSDĐ số DA 622748, số vào sổ cấp GCN: CS 13773 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/3/2021 mang tên ông Lê Văn Tình. Đất tọa lạc tại khu phố 6, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- *Hàng thừa kế thứ nhất gồm:*

(+) Cha đẻ: Lê Văn Sim - Sinh năm 1944. Chết ngày 24/02/1999 theo Trích lục khai tử số 263/TLKT-BS do UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành cấp ngày 09/5/2023.

(+) Mẹ đẻ: Mai Thị Mấc - Sinh năm 1951.

(+) Vợ: Nguyễn Thị Thủy - Sinh năm 1991.

(+) 02 con đẻ, gồm: Lê Anh Tùng - sinh ngày 20/4/2008 và Lê Anh Dũng - sinh ngày 24/6/2012.

- Bà Mai Thị Mấc là mẹ đẻ của ông Lê Văn Tình và từ chối nhận di sản thừa kế do ông Lê Văn Tình để lại (Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế số 02166 do VPCC Nguyễn Văn Quỳnh chứng nhận ngày 11/5/2023).

Thông tin năm sinh của bà Mai Thị Mấc ghi trong văn bản từ chối nhận di sản thể hiện: "***Bà Mai Thị Mấc - sinh năm 1951***, CCCD số 038151003853 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 17/4/2021".

Tuy nhiên, giấy tờ làm căn cứ để chứng minh mối quan hệ mẹ - con giữa ông Lê Văn Tình với bà Mai Thị Mấc lưu trong hồ sơ công chứng này là Giấy khai sinh của ông Lê Văn Tình do UBND xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/5/2013 lại thể hiện thông tin mẹ đẻ của ông Tình là: **"*bà Lê Thị Mấc - sinh năm 1946*"**.

Hồ sơ công chứng thể hiện bà Mai Thị Mấc và bà Lê Thị Mấc là mẹ đẻ của ông Tình có 02 năm sinh khác nhau (1946, 1951) và Họ khác nhau nhưng hồ sơ không có giấy tờ khác để chứng minh bà Mấc là cùng một người.

Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh *không kiểm tra, đối chiếu, làm rõ* thông tin 2 năm sinh và họ khác nhau của bà Mấc tại các giấy tờ nêu trên mà vẫn ký chứng nhận Văn bản khai nhận di sản thừa kế này là không đúng theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 2, 3 Điều 57 Luật Công chứng năm 2014.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi *"Công chứng văn bản khai nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản trong trường hợp thừa kế theo pháp luật"*.

**** Tương tự: Hồ sơ số 2920 ngày 11/7/2023 (Văn bản khai nhận di sản thừa kế)***:

- *Người để lại di sản thừa kế:* Ông Lê Văn Tình - Sinh năm 1979, chết ngày 09/3/2023 theo Trích lục khai tử số 147/TLKT-BS do UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành cấp ngày 10/3/2023. Ông Tình chết không để lại di chúc, không có cha mẹ nuôi, không có con riêng, không có con nuôi và không để lại nghĩa vụ trả nợ.

- *Di sản thừa kế:* Phần quyền sử dụng đất thuộc thửa số 859, tờ bản đồ 68, theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CS 615521, số vào sổ cấp GCN: CS 21725 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/3/2021 mang tên ông Lê Văn Tình và bà Nguyễn Thị Thủy. Đất tọa lạc tại Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- *Hàng thừa kế thứ nhất gồm:* Cha đẻ: Lê Văn Sim - sinh năm 1944, chết ngày 24/02/1999 theo Trích lục khai tử số 263/TLKT-BS do UBND phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành cấp ngày 09/5/2023; Mẹ đẻ: Mai Thị Mấc - sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Thủy - sinh năm 1991; 02 con đẻ: Lê Anh Tùng - sinh ngày 20/4/2008 và Lê Anh Dũng - sinh ngày 24/6/2012.

- Bà Mai Thị Mấc là mẹ đẻ của ông Lê Văn Tình và từ chối nhận di sản thừa kế do ông Lê Văn Tình để lại (Văn bản từ chối nhận di sản thừa kế số 02166 do VPCC Nguyễn Văn Quỳnh chứng nhận ngày 11/5/2023) và thông tin năm sinh của bà Mai Thị Mấc ghi trong văn bản từ chối nhận di sản thể hiện: "***Bà Mai Thị Mấc - sinh năm 1951***, CCCD số 038151003853 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 17/4/2021".

- Giấy tờ làm căn cứ để chứng minh mối quan hệ mẹ - con giữa ông Lê Văn Tình với bà Mai Thị Mấc lưu trong hồ sơ công chứng này là Giấy khai sinh của ông Lê Văn Tình do UBND xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 29/5/2013 lại thể hiện thông tin năm sinh mẹ đẻ của ông Tình như sau: **"*bà Lê Thị Mấc - sinh năm 1946*"**.

Như vậy, Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh *không kiểm tra, đối chiếu, làm rõ* thông tin 2 năm sinh và họ khác nhau của bà Mai Thị Mấc tại các giấy tờ nêu trên mà vẫn ký chứng nhận Văn bản khai nhận di sản thừa kế này là không đúng theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 2, 3 Điều 57 Luật Công chứng năm 2014.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi *"Công chứng văn bản khai nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản trong trường hợp thừa kế theo pháp luật"*.

**** Hồ sơ số 440 ngày 15/01/2023 (Văn bản thanh lý Hợp đồng vay tiền):***

- Ghi lời chứng không chính xác về đối tượng (chủ thể) tham gia hợp đồng, giao dịch. Cụ thể như sau: Căn cứ để các bên lập Văn bản thanh lý hợp đồng vay tiền này là Hợp đồng vay tiền có số công chứng 0263 do công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh chứng nhận ngày 03/02/2023. Với chủ thể tham gia hợp đồng vay tiền, gồm:

(+) Bên cho vay: Ông Dương Minh Phú - sinh năm 1985 và bà Ngô Thị Kim Loan - Sinh năm 1990.

(+) Bên vay: Bà Võ Thị Diệu Hiền - sinh năm 1963.

Tuy nhiên, tại Trang lời chứng của Công chứng viên lại ghi chủ thể tham gia thanh lý hợp đồng vay tiền như sau:

(+) Bên thế chấp, gồm: Ông Vũ Văn Mười - sinh năm 1968, cùng vợ là bà Đào Thị Vương - Sinh năm 1969.

(+) Bên nhận thế chấp: Ông Trần Ngọc Sơn - sinh năm 1969.

- Ghi lời chứng không chính xác về thời gian thực hiện giao dịch, cụ thể như sau:

+ Căn cứ để các bên lập Văn bản thanh lý hợp đồng vay tiền này là Hợp đồng vay tiền có số công chứng 0263 do Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh

chứng nhận ***ngày 03/02/2023*** nhưng thông tin thời gian về ngày tháng năm giải quyết hồ sơ (cả phần chữ và số) tại trang Lời chứng lại ghi là ***ngày 15/01/2023*** *(mâu thuẫn về thời gian)*.

+ Theo kết quả tra cứu Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch năm 2023 và trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Phước thì Hồ sơ công chứng của Văn bản thanh lý Hợp đồng vay tiền số 440 được lập ngày 15/02/2023. Do đó, Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh ký chứng nhận vă bản công chứng nhưng ghi lời chứng không chính xác về thời gian thực hiện giao dịch của Văn bản thanh lý hợp đồng vay tiền có số công chứng 440 lập ngày 15/01/2023 để thực hiện việc thanh lý Hợp đồng vay tiền trước đó có số công chứng 0263 lập ngày 03/02/2023 là không phù hợp và mâu thuẫn về thời gian của việc hủy Văn bản công chứng.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm g khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi *"Ghi lời chứng không chính xác về chủ thể hợp đồng, giao dịch; thời gian công chứng"*.

**** Hồ sơ số 03265 ngày 12/8/2023 (Văn bản từ chối nhận di sản):***

- Người để lại di sản thừa kế: Ông Nguyễn Văn Mẫn - Sinh ngày 15/6/1952. Chết ngày 07/4/2022 theo Trích lục khai tử số 15/TLKT-BS do UBND xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành cấp ngày 19/4/2022. Ông Mẫn chết không để lại di chúc, không có cha mẹ nuôi, không có con nuôi, không có con riêng và không để lại nghĩa vụ trả nợ.

- Người từ chối nhận di sản: Ông Nguyễn Văn Cấn - Sinh năm 1933 (*là cha đẻ của ông Mẫn)*, địa chỉ: 43 đường 438 Phú Mỹ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Văn bản từ chối nhận di sản được công chứng ngoài trụ sở (tại nhà của ông Nguyễn Văn Cấn, địa chỉ 43 đường 438 Phú Mỹ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng hồ sơ công chứng không có văn bản thỏa thuận mức chi phí để thực hiện việc công chứng ngoài trụ sở giữa VPCC Nguyễn Văn Quỳnh và người yêu cầu công chứng (ông Nguyễn Văn Cấn) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

- Hồ sơ công chứng lưu không có giấy tờ làm căn cứ để chứng minh quan hệ cha - con giữa người để lại di sản là ông Nguyễn Văn Mẫn và người được hưởng di sản là ông Nguyễn Văn Cấn (ông Cấn là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Mẫn) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 44 Luật Hộ tịch và Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Như vậy, Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh xác định ông Cấn là cha đẻ của ông Mẫn dựa trên căn cứ *"Tờ tường trình quan hệ nhân thân"* do bà Nguyễn

Thanh Thảo (bà Thảo là con đẻ ông Mẫn) tự khai do UBND xã Nha Bích chứng thực chữ ký ngày 30/6/2023 mà không phải chứng thực nội dung và hồ sơ không có giấy tờ khác để chứng minh mối quan hệ này, trên cơ cơ đó ký chứng nhận Văn bản từ chối nhận di sản với nội dung: Ông Cấn từ chối nhận phần di sản là quyền sử dụng đất của ông Mẫn để lại là không đúng với quy định tại khoản 2, 3 Điều 57 Luật Công chứng năm 2014 và điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm h khoản 3 Điều 13 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi *"Công chứng văn bản từ chối nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người yêu cầu công chứng trong trường hợp thừa kế theo pháp luật"*.

**** Tương tự hồ sơ số 03264 ngày 12/8/2023 (Văn bản từ chối nhận di sản):***

- Người để lại di sản thừa kế: Ông Nguyễn Văn Mẫn - Sinh ngày 15/6/1952. Chết ngày 07/4/2022 theo trích lục khai tử số 15/TLKT-BS do UBND xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành cấp ngày 19/4/2022. Ông Mẫn chết không để lại di chúc, không có ccha mẹ nuôi không có con nuôi, không có con riêng và không để lại nghĩa vụ trả nợ.

- Người từ chối nhận di sản: Bà Trần Thị Giót - Sinh năm 1932 (là mẹ đẻ của ông Mẫn), địa chỉ: 43 đường 438 Phú Mỹ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Văn bản từ chối nhận di sản được công chứng ngoài trụ sở (tại nhà của bà Trần Thị Giót, địa chỉ: 43 đường 438 Phú Mỹ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng hồ sơ công chứng không có văn bản thỏa thuận mức chi phí để thực hiện việc công chứng ngoài trụ sở giữa Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh và người yêu cầu công chứng (bà Trần Thị Giót) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Luật Công chứng năm 2014.

- Hồ sơ công chứng lưu không có giấy tờ làm căn cứ để chứng minh quan hệ cha - con giữa người để lại di sản là ông Nguyễn Văn Mẫn và người được hưởng di sản là bà Trần Thị Giót (bà Giót là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Mẫn) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 44 Luật Hộ tịch và Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Như vậy, Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh xác định bà Giót là mẹ đẻ của ông Mẫn chỉ dựa trên căn cứ *"Tờ tường trình quan hệ nhân thân"* do bà Nguyễn Thanh Thảo (là con đẻ ông Mẫn) tự khai do UBND xã Nha Bích chứng thực chữ ký ngày 30/6/2023 mà không phải chứng thực nội dung và không có giấy tờ khác để chứng minh mối quan hệ này, trên cơ cơ đó ký chứng nhận Văn

bản từ chối nhận di sản với nội dung: Bà Giót từ chối nhận phần di sản là quyền sử dụng đất của ông Mẫn để lại là không đúng với quy định tại khoản 2, 3 Điều 57 Luật Công chứng năm 2014 và điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm h khoản 3 Điều 13 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi *"Công chứng văn bản từ chối nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người yêu cầu công chứng trong trường hợp thừa kế theo pháp luật"*.

**** Hồ sơ số 01502 ngày 03/4/2023 (Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế):***

Ghi Lời chứng không chính xác về tên gọi của hợp đồng, giao dịch. Cụ thể: Trang Lời chứng ghi là: *"Văn bản khai nhận di sản thừa kế và thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất này"* nhưng tên gọi của Văn bản công chứng lại ghi là*: "Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế"*.

=> Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm g khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP. Theo đó, thành viên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi *"Ghi lời chứng không chính xác về tên hợp đồng, giao dịch"*.

b) Đối với hồ sơ do Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú ký:

Bà Tú không ký hồ sơ công chứng, chứng thực năm 2022 và chỉ ký công chứng 06 hồ sơ công chứng năm 2023. Qua kiểm tra 06 hồ sơ này, ghi nhận:

**** Hồ sơ số 01029 ngày 13/3/2023 (Hợp đồng ủy quyền):***

- Bên ủy quyền: Ông Hồ Văn Sáng - Sinh năm 1995, cùng vợ là bà Bùi Thị Thúy - Sinh năm 1999.

- Bên nhận ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Phú - Sinh năm 1984.

- Tài sản ủy quyền: Xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA mang biển số 37A-78382 mang tên ông Hồ Văn Sáng. Giấy chứng nhận kiểm định có hiệu lực đến hết ngày 14/06/2023.

- Thời hạn hợp đồng ủy quyền: 10 năm.

- Bên được ủy quyền (ông Nguyễn Hồng Phú) không thể cùng đến Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh để ký vào hợp đồng ủy quyền. Do đó để hợp đồng uỷ quyền có giá trị pháp lý thì ông Nguyễn Hồng Phú có trách nhiệm liên hệ tổ chức hành nghề công chứng nơi mình cư trú để hoàn tất thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền.

- Khi thực hiện việc ký vào từng trang của hợp đồng ủy quyền này, Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú đã ký tên của mình vào ngay phía dưới của thông tin dành cho bên nhận ủy quyền ký và ghi họ tên. Tuy nhiên, do bên ủy quyền đã hủy bỏ hợp đồng ủy quyền này. Do đó, đề nghị Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú lưu ý, cẩn thận trong quá trình tác nghiệp.

2. Việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng thực

2.1. Việc lập, quản lý, sử dụng các loại Sổ chứng thực:

VPCC Nguyễn Văn Quỳnh có lập, quản lý, sử dụng các loại sổ theo đúng mẫu hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, gồm các loại sổ: Chứng thực bản sao từ bản chính và sổ chứng thực chữ ký/điểm chỉ.

2.2. Việc thực hiện trình tự, thủ tục chứng thực:

Toàn bộ hồ sơ chứng thực chữ ký đều do Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh ký. Qua kiểm tra ngẫu nhiên 20 hồ sơ (gồm các số chứng thực từ số 01 đến số 20), ghi nhận: Thực hiện đảm bảo theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

- VPCC Nguyễn Văn Quỳnh thuê trụ sở hoạt động tại địa chỉ: Số 37 Quốc lộ 14, khu phố Hiếu Cảm, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Diện tích trụ sở đảm bảo, có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động hành nghề.

- Trong quá trình hoạt động, Văn phòng chấp hành cơ bản tốt quy định pháp luật về niêm yết thủ tục công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng; lịch làm việc; nội quy tiếp người yêu cầu công chứng; đăng ký hành nghề cho công chứng viên; lập, quản lý, sử dụng sổ chứng thực theo đúng mẫu; chấp hành đảm bảo chế độ báo cáo, thống kê; cập nhật kịp thời hồ sơ công chứng lên phần mềm Cơ sở dữ liệu; thực hiện đảm bảo quyền lợi về bảo hiểm cho người lao động,… theo quy định của Luật Công chứng năm 2014, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 và Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ; Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tồn tại, hạn chế, vi phạm:

VPCC Nguyễn Văn Quỳnh là Văn phòng được thành lập, hoạt động đến nay đã lâu năm, trong quá trình hoạt động đã được Sở Tư pháp kiểm tra định kỳ và hướng dẫn nhiều lần. Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực nêu trên nhưng trong quá trình hoạt động vẫn còn xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế, vi phạm cả về công tác tổ chức cũng như hành nghề của Công chứng viên, từ đó dẫn đến một số hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể:

2.1. Đối với các tồn tại, hạn chế, vi phạm của Văn phòng:

- Lập Sổ trong hoạt động công chứng không đúng mẫu hướng dẫn; không niêm yết công khai thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết chứng thực tại trụ sở; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên không đầy đủ, không liên tục; sắp xếp hồ sơ chưa khoa học; chưa có nhân sự có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và văn thư lưu trữ; thông tin Trưởng Văn phòng tại các Bảng niêm yết chưa phù hợp,…

- Cập nhật thông tin của một số Hồ sơ chứng thực chữ ký lên hệ thống *"Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Phước"* không đúng theo Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 UBND tỉnh.

2.2. *Đối với các tồn tại, hạn chế, vi phạm của Công chứng viên:*

a) Đối với các tồn tại, hạn chế, vi phạm của Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú:

Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú - Với vai trò là Trưởng Văn phòng và là người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng, là người được bổ nhiệm và có kinh nghiệm hành nghề lâu năm. Tuy nhiên, Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú ít tham gia quản lý điều hành trực tiếp tại Văn phòng, từ đó dẫn đến xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế, đặc biệt là các vi phạm như đã nêu qua kết quả thanh tra. Việc thiếu kiểm tra, giám sát hoạt động hành nghề tại Văn phòng do chính mình làm người đại diện theo pháp luật, từ đó để xảy ra các sai sót, vi phạm liên quan đến tổ chức và hành nghề của Công chứng viên hợp danh Nguyễn Văn Quỳnh cũng một phần thuộc trách nhiệm của Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú.

Trong hoạt động hành nghề, mặc dù qua kiểm tra hồ sơ không phát hiện vi phạm. Tuy nhiên qua kiểm tra việc giải quyết hồ sơ của Văn phòng ghi nhận Công chứng viên Nguyễn Thị Cẩm Tú không giải quyết và ký hồ sơ công chứng, chứng thực nào gần 15 tháng liên tục.

b) Đối với các tồn tại, hạn chế, vi phạm của Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh:

Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh - Với vai trò là Công chứng viên hợp danh và là người ký chứng nhận đa số hầu hết Hồ sơ công chứng, chứng thực của Văn phòng. Tuy nhiên, trong quá trình tác nghiệp hành nghề vẫn còn chủ quan, thiếu nghiên cứu chuyên sâu các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan để phục vụ hoạt động hành nghề và giải quyết hồ sơ cho khách hàng, từ đó dẫn đến một số sai sót, vi phạm, bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính như phạt tiền và xử phạt bổ sung tước Thẻ hành nghề công chứng viên. Các sai sót, vi phạm phổ biến mà Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh để xảy ra như: Công chứng văn bản khai nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản trong trường hợp thừa kế theo pháp luật tại một số hồ sơ công chứng; Công chứng văn bản từ chối nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người yêu cầu công chứng trong trường hợp thừa kế; Ghi lời chứng không chính xác về chủ thể hợp đồng, giao dịch; thời gian công chứng tại một số hồ sơ công chứng và một số vi phạm khác như nêu tại phần kết quả thanh tra.

c) Đối với các hành vi vi phạm hành chính đã quá 01 năm (*chủ yếu của năm 2022, điển hình như các hành vi vi phạm của Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh tại các Hồ sơ công chứng số 4544 ngày 23/4/2022 và Hồ sơ công chứng số 4167 ngày 18/4/2022 và Hồ sơ công chứng số 8664 ngày 03/8/2022*) và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và không thuộc trường hợp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): Yêu cầu Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh là nơi đang lưu trữ hồ sơ công chứng thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan về các hành vi vi phạm tại Hồ sơ công chứng này.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

1. Đối với các tồn tại, sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh và Công chứng viên:

Trong quá trình thanh tra, Đoàn Thanh tra đã yêu cầu VPCC Nguyễn Văn Quỳnh và Công chứng viên của Văn phòng:

- Chấm dứt ngay các sai sót, vi phạm đã được nêu qua kết quả thanh tra. Tuyệt đối không được lặp lại các sai sót, vi phạm tương tự trong thời gian tới.

- Chấp hành nghiêm quy định pháp luật liên quan đến quá trình hoạt động trong lĩnh vực công chứng, chứng thực.

* Riêng đối với các hành vi vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nêu tại phần Kết quả thanh tra, Đoàn Thanh tra đã yêu cầu VPCC Nguyễn Văn Quỳnh và Công chứng viên nghiêm túc rút kinh nghiệm.

2. Đối với các hành vi vi phạm hành chính của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh:

- Ngày 18/01/2024, thành viên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính[2] của VPCC Nguyễn Văn Quỳnh theo quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Ngày 26/01/2024, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với VPCC Nguyễn Văn Quỳnh về hành vi vi phạm hành chính, với tổng số tiền phạt chính là 26.500.000 đồng *(hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).* VPCC Nguyễn Văn Quỳnh đã chấp hành xong việc nộp phạt theo quy định.

---

[2]: - *Hành vi vi phạm hành chính: (1)* Không niêm yết công khai thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết chứng thực tại trụ sở của Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; *(2)* Không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp liên tục cho công chứng viên của tổ chức mình; *(3)* Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp không đầy đủ cho Công chứng viên của tổ chức mình; *(4)* Lập Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch của năm 2023 không đúng quy định theo Mẫu hướng dẫn TP-CC-27 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

- *Quy định tại: (1)* điểm đ khoản 2 Điều 34 và *(2)* điểm m khoản 1 Điều 16 và *(3)* điểm l khoản 2 Điều 16 và *(4)* điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

3. Đối với các hành vi vi phạm hành chính của Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh:

- Ngày 18/01/2024, thành viên Đoàn Thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính[3] của Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh theo quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Ngày 26/01/2024, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh đối với hành vi vi phạm hành chính nêu trên, với tổng số tiền phạt là 67.000.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu đồng);*

+ *Hình thức xử phạt bổ sung*: Tước quyền sử dụng Thẻ công chứng viên số 187/CCV do Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước cấp ngày 02/11/2020 đối với Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh là 03 tháng kể từ ngày 29/01/2024 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ;

+ *Biện pháp khắc phục hậu quả:* Buộc VPCC Nguyễn Văn Quỳnh là nơi đang lưu trữ hồ sơ công chứng thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan về các hành vi vi phạm của Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh tại Hồ sơ công chứng của Văn bản khai nhận di sản thừa kế số 2832 ngày 04/7/2023 và Văn bản khai nhận di sản thừa kế số 2920 ngày 11/7/2023 theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

Công chứng viên Nguyễn Văn Quỳnh đã chấp hành nghiêm Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và nộp phạt theo quy định.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những nhận xét, Kết luận đã nêu trên, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp yêu cầu và đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm và phối hợp thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:

---

[3]: - H*ành vi vi phạm hành chính: (1)* Công chứng văn bản khai nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản trong trường hợp thừa kế theo pháp luật tại Hồ sơ công chứng của văn bản khai nhận di sản thừa kế số 2832 ngày 04/7/2023; *(2)* Công chứng văn bản khai nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người được hưởng di sản trong trường hợp thừa kế theo pháp luật tại Hồ sơ công chứng của văn bản khai nhận di sản thừa kế số 2920 ngày 11/7/2023; *(3)* Công chứng văn bản từ chối nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người yêu cầu công chứng trong trường hợp thừa kế theo pháp luật tại Hồ sơ công chứng của Văn bản từ chối nhận di sản số 03264 ngày 12/8/2023; *(4)* Công chứng văn bản từ chối nhận di sản mà không có giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người để lại di sản và người yêu cầu công chứng trong trường hợp thừa kế theo pháp luật tại Hồ sơ công chứng của Văn bản từ chối nhận di sản số số 03265 ngày 12/8/2023; *(5)* Ghi lời chứng không chính xác về chủ thể hợp đồng, giao dịch; thời gian công chứng tại Hồ sơ công chứng của Văn bản thanh lý Hợp đồng vay tiền số 440 ngày 15/02/2023; (6) Ghi lời chứng không chính xác về tên hợp đồng tại Hồ sơ công chứng của Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 01502 ngày 03/4/2023.

- *Quy định tại: (1, 2)* điểm d khoản 3 Điều 13 và *(3, 4*) điểm h khoản 3 Điều 13 và *(5,6)* điểm g khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

1. Yêu cầu Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh và Công chứng viên của Văn phòng:

- Chấm dứt ngay các sai sót, vi phạm nêu trên mà Đoàn Thanh tra số 31 đã chỉ ra trong quá trình thanh tra.

- Tiến hành rà soát và kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những sai sót, tồn tại đã được nêu tại Kết luận thanh tra, không để xảy ra các sai sót tương tự trong thời gian tới. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót) bằng văn bản và gửi về Sở Tư pháp trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

- Chú trọng kiểm tra kỹ hồ sơ công chứng trước khi thực hiện, đảm bảo tính hợp pháp, chính xác của thành phần hồ sơ (Phiếu yêu cầu công chứng và giấy tờ liên quan) nhằm hạn chế rủi ro tranh chấp có thể phát sinh; đồng thời, khẩn trương tiến hành rà soát và chấp hành nghiêm quy định pháp luật đối với các nội dung sau:

+ Bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn về Công nghệ thông tin và Văn thư - Lưu trữ; sắp xếp thứ tự thành phần hồ sơ công chứng theo đúng quy định Luật Công chứng năm 2024 và thực hiện đánh bút lục theo thứ tự từng trang, lập danh mục hồ sơ.

+ Chấp hành nghiêm quy định về mua Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên theo đúng quy định tại Điều 37 Luật Công chứng năm 2014 và Điều 19 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ.

+ Thực hiện lập, quản lý, sử dụng Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch và sử dụng biểu mẫu theo đúng quy định tại tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Lưu trữ hồ sơ công chứng đúng theo quy định tại Điều 63 và Điều 64 Luật Công chứng năm 2014.

+ Chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch vào hệ thống *"Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Phước"* theo quy định tại khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014 và khoản 1, khoản 2 Điều 11 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Lưu ý: không cập nhật, chia sẻ thông tin của Hồ sơ chứng thực chữ ký vào trên hệ thống "Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh Bình Phước"*).

+ Rà soát kịp thời điều chỉnh thông tin Trưởng Văn phòng là bà Nguyễn Thị Cẩm Tú tại các Bảng niêm yết cho phù hợp; đồng thời, khẩn trương thực hiện đảm bảo việc "niêm yết công khai thẩm quyền, thủ tục, thời gian giải quyết chứng thực" tại trụ sở của Văn phòng theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/12/2015 của Chính phủ.

- Chấp hành nghiêm quy định pháp luật trong quá trình tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực theo đúng quy định của Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thường xuyên nghiên cứu quy định của Luật Công chứng, Bộ luật dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Đất đai và các văn bản pháp luật liên quan nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ trong việc soạn thảo và công chứng các hợp đồng, giao dịch.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập của pháp luật trong lĩnh vực công chứng về Hội Công chứng viên tỉnh Bình Phước và Sở Tư pháp để được hướng dẫn, tháo gỡ nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Riêng đối với hồ sơ công chứng đang được cơ quan Tòa án thụ lý, giải quyết: Ngay sau khi có kết quả giải quyết của cơ quan Tòa án có thẩm quyền, đề nghị VPCC Nguyễn Văn Quỳnh báo cáo bằng văn bản về kết quả giải quyết và gửi về Sở Tư pháp để theo dõi, quản lý theo quy định.

2. Kiến nghị Cục Thuế tỉnh Bình Phước:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc chấp hành quy định pháp luật về thuế đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh nói chung và đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh; đồng thời, thực hiện đảm bảo các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại khoản 10 Điều 6 Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Đề nghị Hội Công chứng viên tỉnh Bình Phước:

- Thường xuyên giám sát hoạt động của các Hội viên thuộc thẩm quyền quản lý trong việc tuân thủ quy định pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp về các vấn đề phát sinh nếu có theo quy định.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho Hội viên, trong đó đặc biệt chú trọng đến các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành.

4. Đề nghị Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 31/QĐ-STP ngày 27/11/2023 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp:

Tham mưu Chánh Thanh tra Sở Tư pháp công bố Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với VPCC Nguyễn Văn Quỳnh và kịp thời báo cáo các vấn đề phát sinh nếu có theo quy định.

5. Thanh tra Sở và các Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp:

- Đề nghị Phòng Giáo dục và Bổ trợ tư pháp tham mưu Ban Lãnh đạo Sở Tư pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực công chứng và theo thẩm quyền.

- Đề nghị Phòng Hành chính tư pháp, Phòng Giáo dục và Bổ trợ tư pháp phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục tổ chức phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động chứng thực, hộ tịch, công chứng,… (các giấy tờ nhân thân liên quan khi tham gia hợp đồng, giao dịch) để người dân kịp thời nắm bắt, thực hiện đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Thanh tra Sở theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra đối với VPCC Nguyễn Văn Quỳnh.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực đối với Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quỳnh./.

Nơi nhận:
- Thanh tra BTP; | (báo cáo)
- Thanh tra tỉnh; |
- Cục Thuế tỉnh;
- Giám đốc (b/c);
- PGĐ Trần Thanh Long (b/c);
- Hội Công chứng viên tỉnh (p/h);
- Đoàn Thanh tra số 31;
- VPCC Nguyễn Văn Quỳnh (thực hiện);
- Các Phòng: HCTP, GD&BTTP (p/h);
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra.

CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bùi Quang Anh Giao